

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 27/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thu Ánh

Ông Huỳnh Lý Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Đinh Đức T; sinh ngày 05/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường K, Phường HL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trường T (chết) và bà Lê Thị Thu H; tiền án: Ngày 26/10/2007 TAND quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 231/2007/HSST ngày 26/10/2007), ngày 25/8/2015 TAND quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 73/2015/HSST ngày 25/8/2015), tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/5/2003 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 879/HSST ngày 28/5/2003); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2017; có mặt;

2. Nguyễn Minh B; sinh ngày 17/8/1999 tại Long An; nơi cư trú: Ấp ML, xã MTT, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Đỗ Nguyễn Trâm H, sinh năm 1996; địa chỉ: đường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;
2. Ông Lê T, sinh năm 1983; địa chỉ: đường LTK, Phường ML, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;
3. Bà Nguyễn Ngọc Yên V, sinh năm 1981; địa chỉ: chung cư NGT, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ ngày 27/12/2017, ông Nguyễn Lê HH N chuẩn bị đi ngủ nên ra trước nhà đường LTK, Phường ML, Quận MM định tắt đèn thì phát hiện mất trộm xe nên đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc. Qua kiểm tra những người trong nhà bị mất những tài sản sau: Nguyễn Anh H mất 01 laptop Dell; Lê T mất 01 xe Honda Airblade; Nguyễn Ngọc Minh T mất 01 xe Honda Vision; Đỗ Nguyễn Trâm H mất 01 xe Honda Lead; Dương Quốc T mất 01 xe Honda Airblade.

Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản số 136/KLĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 xe máy Lead, biển số 59D2-468.24 trị giá 39.000.000 đồng; 01 xe máy Vision, biển số 86B6-293.06 trị giá 27.000.000 đồng; 01 xe máy Airblade, biển số 59U1-857.84 trị giá 36.000.000 đồng; 01 xe máy Airblade, biển số 79N1-367.46 trị giá 27.000.000; 01 máy laptop hiệu Dell trị giá 6.500.000 đồng.

Qua điều tra truy xét xác định 2 xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ biển số 59D2-468.24 và xe máy Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 được gửi tại bãi giữ xe chung cư HVC 1, phường PT, quận TP. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Đinh Đức T và Nguyễn Minh B điều khiển xe Honda Vario biển số 59U2-047.91 đến gặp nhân viên bãi giữ xe, T đưa thẻ xe của xe biển số 59U1-857.84 cho nhân viên để lấy xe Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 thì Công an Quận 11 giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Đức T đã khai nhận: Vào khoảng 04 giờ ngày 27/12/2017, HH điện thoại cho T nhờ tiêu thụ xe do trộm cắp mà có. HH hẹn T tại đường Ni Sư Huỳnh Liên, quận Tân Bình để giao xe Honda Vision màu đỏ, đen và sẽ trả công cho T 500.000 đồng từ việc bán xe. T báo cho HH giá bán xe Vision là 10.000.000 đồng và liên lạc với Tèo (chưa rõ lai lịch) để bán xe này với số tiền 13.000.000 đồng. Tèo đồng ý mua. T hưởng được số tiền chênh lệch từ việc bán xe Vision là 3.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh B (người đi mua xe giúp Tèo) điện thoại cho T hẹn gặp lấy xe Vision tại đường Ni Sư Huỳnh Liên. B giao cho T số tiền 13.000.000 đồng còn T giao xe Honda Vision cho B. Sau đó, HH tiếp tục

giao cho T thẻ giữ xe Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 được gửi tại bãi giữ xe chung cư HVC 1, phường PT, quận TP và nhờ T bán giúp chiếc xe này. T báo HH giá bán xe Honda Air Blade là 10.000.000 đồng. Sau đó, H đưa xe Vario biển số 59U2-047.91 cho T sử dụng. T liên lạc với tên Tèo bán xe Honda Airblade biển số 59U1-857.84 với giá 15.000.000 đồng. T hưởng số tiền chênh lệch từ việc bán xe là 5.000.000 đồng. Tèo đồng ý mua. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, B gặp và giao cho T số tiền 15.000.000 đồng để lấy xe biển số 59U1-857.84. Cả hai bị cáo cùng đến bãi giữ xe chung cư HVC 1, phường PT, quận TP lấy xe biển số 59U1-857.84 thì bị phát hiện, thu giữ trong người của T số tiền 31.000.000 đồng. T hưởng lợi được 1.000.000 đồng từ việc bán 02 xe máy giúp HH. T biết 02 xe máy mà HH đưa bán dùm là do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, sau đó, T đã thay đổi lời khai. T khai không hưởng tiền chênh lệch từ việc bán 02 xe máy Vision và Airblade là 8.000.000 đồng. Số tiền 31.000.000 đồng thu giữ của T gồm: 15.000.000 đồng là tiền bán xe Honda Airblade, 1.000.000 đồng là tiền công HH trả cho T khi bán 02 xe Honda Airblade và Vision, số tiền còn lại 15.000.000 đồng là tiền của T, không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Nguyễn Minh B khai nhận: Vào lúc 04 giờ 30 ngày 27/12/2018 Thanh (tên gọi khác là Tèo, hiện chưa rõ lai lịch) điện thoại nhờ đi lấy xe máy Vision và được Thanh trả công 500.000 đồng từ việc chạy xe về cho Thanh. B đồng ý. Thanh đưa cho B 13.000.000 đồng để đi lấy xe. B điện thoại cho T để lấy xe. Nguyễn Minh B đón xe đến đường Ni Sư Huỳnh Liên gặp T đưa 13.000.000 đồng và lấy xe Vision màu đỏ đen biển số 86B6-293.06 chạy về ngã ba Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giao cho Thanh. Sau đó, Thanh tiếp tục đưa 15.000.000 đồng cho B để đi lấy xe Air Blade. B lại điện thoại cho T hẹn địa điểm để lấy xe. T điều khiển xe chở B đến bãi giữ xe chung cư HVC 1, phường PT, quận TP lấy xe Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 thì bị phát hiện. B biết 02 xe máy mà Thanh nhờ chạy về giao cho Thanh là do trộm cắp mà có.

Qua điều tra xác định HH có lai lịch là Mạc Thanh HH, sinh năm: 1992, HKTT: 217 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3. Hiện HH đã đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra thông báo truy tìm HH nhưng đến nay chưa tìm được, khi nào tìm được điều tra xử lý sau.

Đối với vụ án “Trộm cắp tài sản”, do thời hạn điều tra vụ án đã hết mà vẫn chưa xác định được người phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Đinh Đức T tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Minh B tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T khai nhận đối với xe Honda Air Blade, HH nhờ T bán 10.000.000 đồng, bị cáo bán lại cho Tèo giá 15.000.000 đồng, bị cáo hưởng chênh lệch 5.000.000 đồng. Số tiền 31.000.000 đồng Công an thu giữ bao gồm 15.000.000 đồng bán xe Air Blade, 1.000.000 đồng tiền công bán xe cho HH, 3.000.000 đồng tiền chênh lệch bán xe Vision, số tiền còn lại là của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Bị cáo B khai nhận việc mua xe Vision cho Tèo, bị cáo được Tèo trả công 500.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, 01 điện thoại Iphone 6 Plus và số tiền 19.000.000 đồng; lưu vào hồ sơ vụ án 02 USB, 01 thẻ giữ xe Vườn Xoài 24/24; tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ L; trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 094150 tên Đinh Ngọc Trùng Tr và số tiền 12.000.000 đồng; số tiền 31.000.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền bán xe Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 có được, 4.000.000 đồng là tiền T thu lợi bất chính do bán xe cho HH nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số còn lại 12.000.000 bị cáo T khai là tiền riêng của mình nên trả lại cho bị cáo T; thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với xe máy hiệu Vario biển số 59U2-047.91, quá hạn trên mà không có người đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 27/12/2017, các bị cáo Đinh Đức T và Nguyễn Minh B biết rõ xe máy hiệu Vision, biển số 86B6-293.06 (trị giá 27.000.000 đồng) và xe máy Airblade, biển số 59U1-857.84 (trị giá 36.000.000 đồng) do người khác phạm tội mà có vẫn cố tình mang đi tiêu thụ mục đích là nhằm thu lợi bất chính.

Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi của bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa và trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Tài sản các bị cáo mang đi tiêu thụ có giá trị là 63.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật

hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, so với quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng”, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ nằm ở khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn. Do đó, áp dụng các nội dung có lợi cho các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo T thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo B không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt bị cáo B phải chịu phạt tiền.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 59D2-468.24 thu giữ tại bãi giữ xe chung cư HVC 1, phường PT, quận TP, do bà Nguyễn Đỗ Trầm H là chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả tài sản lại cho bà H. Bà H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 59U1-857.84 do ông Lê T là chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả tài sản lại cho ông T. Ông T không yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 biển số xe 83P2-084.32 thu giữ tại nhà bị cáo T. Qua xác minh biển số xe này do bà Trần Thị L đứng tên. Ngày 15/12/2017, bà L để xe máy biển số 83P2-084.32 trước đường ÁDL, Phường H, Quận T thì bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8.

- 01 thẻ ATM mang tên Trương Đỗ Hà M, là bạn gái của bị cáo T, thẻ này bà M đưa cho T giữ gìn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 bị cáo B dùng liên lạc với Thanh, T trong việc mua bán xe nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 USB hiệu Adata và 01 USB hiệu Sandisk lưu giữ hình ảnh lấy trộm xe máy cần lưu vào hồ sơ vụ án.
- 01 thẻ giữ xe Vườn Xoài 24/24 cần lưu vào hồ sơ vụ án.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 094150 tên Đinh Ngọc Trùy T (là chị ruột của T), biển số xe 59S1-807.93, hiện bà T đã định cư tại Mỹ nên trả lại cho bị cáo.
- 01 thanh kim loại chữ L trong cốp xe của HH không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.
- 01 điện thoại Iphone 6 Plus, T sử dụng trong việc mua bán xe với HH, Tèo và B nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.
- Số tiền 31.000.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền bán xe Honda Air Blade biển số 59U1-857.84 có được, 4.000.000 đồng là tiền T thu lợi bất chính do bán xe cho HH nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số còn lại 12.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.
- 01 xe máy hiệu Vario biển số 59U2-047.91 do bà Nguyễn Ngọc Yến Vy đứng tên đăng ký xe. Bà Vy khai nhận đứng tên dùm cho Mạc Thanh HH, hiện bà Vy không biết nơi cư trú của HH. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;
- Buộc bị cáo B nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 45; khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Đức T;

Căn cứ vào Điều 45; khoản 2 Điều 250; điểm p, h khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh B;

Tuyên bố các bị cáo Đinh Đức T, Nguyễn Minh B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Đưa vào hồ sơ vụ án: Hai USB, một thẻ giữ xe Vườn Xoài 24/24;
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia 1202, một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng);
- Tịch thu và tiêu hủy một thanh kim loại hình chữ L;
- Trả lại cho bị cáo T: Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 094150 mang tên Đinh Ngọc Thùy Trâm, biển số xe 59S1-807.93 và số tiền 12.000.000 đồng;
- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đổi với một xe máy biển số 59U2-047.91; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 37/LNK-HS ngày 04/01/2018).

- Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Trong trường hợp bị cáo Đinh Đức T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp phạt thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo pHH chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan